

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT THỊNH**

*(Thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012**

Số: 0492/Deloitte-AUDHCM-RE

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần May Việt Thịnh**

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (gọi chung là “báo cáo tài chính hợp nhất”) của Công ty Cổ phần May Việt Thịnh (gọi tắt là “Công ty mẹ”) và công ty con (Công ty mẹ và công ty con sau đây được gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 1 tháng 4 năm 2013 từ trang 3 đến trang 22. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

### Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.



**Lê Đình Tứ**  
Phó Tổng Giám đốc  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0488/KTV  
Thay mặt và đại diện cho  
Công ty TNHH Deloitte Việt Nam  
Ngày 1 tháng 4 năm 2013  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Đặng Thị Lợi**  
Kiểm toán viên  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1529/KTV

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

**MẪU SỐ B 01-DN/HN**  
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	31/12/2011
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>95.569.758.024</b>	<b>110.823.385.500</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>6</b>	<b>48.977.336.585</b>	<b>61.376.912.588</b>
1. Tiền	111		48.977.336.585	61.376.912.588
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>26.562.163.760</b>	<b>22.252.927.182</b>
1. Phải thu khách hàng	131		25.856.812.764	22.165.438.081
2. Trả trước cho người bán	132		694.810.350	47.507.835
3. Các khoản phải thu khác	135		10.540.646	39.981.266
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>7</b>	<b>19.786.093.253</b>	<b>27.081.287.536</b>
1. Hàng tồn kho	141		19.786.093.253	27.081.287.536
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>244.164.426</b>	<b>112.258.194</b>
1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		244.164.426	2.258.194
2. Tài sản ngắn hạn khác	158		-	110.000.000
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210+220+240+250+260)	<b>200</b>		<b>69.188.315.487</b>	<b>68.886.940.024</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>38.001.727.888</b>	<b>54.000.264.744</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	<b>8</b>	35.532.070.877	35.955.737.511
- Nguyên giá	222		107.235.481.056	98.964.519.188
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(71.703.410.179)	(63.008.781.677)
2. Tài sản cố định vô hình	227	<b>9</b>	93.585.193	18.044.527.233
- Nguyên giá	228		445.714.910	18.333.178.546
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(352.129.717)	(288.651.313)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	<b>10</b>	2.376.071.818	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>11</b>	<b>13.146.095.781</b>	<b>14.886.675.280</b>
1. Đầu tư dài hạn khác	258		14.620.570.000	16.297.320.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(1.474.474.219)	(1.410.644.720)
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>18.040.491.818</b>	<b>-</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	<b>12</b>	18.040.491.818	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>164.758.073.511</b>	<b>179.710.325.524</b>

Các thuyết minh kèm theo từ trang 8 đến trang 22 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**MẪU SỐ B 02-DN/HN**  
 Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2012	2011
				(Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng	01		343.316.441.908	294.188.519.568
2. Doanh thu thuần (10=01)	10		343.316.441.908	294.188.519.568
3. Giá vốn	11		280.935.576.162	229.961.883.527
4. Lợi nhuận gộp (20=10-11)	20		62.380.865.746	64.226.636.041
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	18	2.699.880.714	7.100.898.703
6. Chi phí tài chính	22	19	1.121.178.531	2.643.283.610
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		627.154.591	511.914.910
7. Chi phí bán hàng	24		7.031.703.170	4.785.922.618
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		34.925.842.077	38.817.238.948
9. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		22.002.022.682	25.081.089.568
10. Thu nhập khác	31		1.059.587.803	2.081.140.620
11. Chi phí khác	32		-	35.224
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		1.059.587.803	2.081.105.396
13. Lợi nhuận trước thuế (50=30+40)	50		23.061.610.485	27.162.194.964
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	20	3.405.696.009	4.052.835.856
15. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51)	60		19.655.914.476	23.109.359.108
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	21	2.856	3.189

*Handwritten signature*

Phạm Thị Hà Thanh  
 Kế toán trưởng và Người lập biểu



Nguyễn Đình Chương  
 Tổng Giám đốc  
 Ngày 1 tháng 4 năm 2013

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

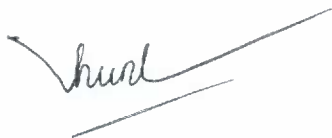
**MẪU SỐ B 03-DN/HN**  
 Đơn vị: VND

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>2012</b>	<b>2011 (Trình bày lại)</b>
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	23.061.610.485	27.162.194.964
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
Khấu hao tài sản cố định	02	10.061.346.408	8.905.494.435
Các khoản dự phòng	03	63.829.499	791.733.253
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	61.439.577	217.684.177
Lãi từ thanh lý tài sản cố định		(449.477.825)	(180.000.000)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1.876.959.517)	(3.297.368.442)
Chi phí lãi vay	06	627.154.591	511.914.910
3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	31.548.943.218	34.111.653.297
Thay đổi các khoản phải thu	09	(4.608.507.499)	(3.862.689.289)
Thay đổi hàng tồn kho	10	7.295.194.283	(12.780.596.523)
Thay đổi các khoản phải trả	11	(5.400.302.646)	25.995.920.744
Thay đổi các khoản chi phí trả trước	12	(153.028.182)	-
Tiền lãi vay đã trả	13	(641.259.781)	(493.917.276)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(4.465.377.472)	(3.193.246.033)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	210.000.000	115.000.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(3.285.360.757)	(6.292.693.474)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>20.500.301.164</b>	<b>33.599.431.446</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua tài sản cố định	21	(12.424.335.576)	(30.301.183.375)
2. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	449.477.825	180.000.000
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	2.082.800.000	11.000.000.000
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(406.050.000)	(2.500.000.000)
5. Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức được chia	27	1.916.940.783	3.445.573.197
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(8.381.166.968)</b>	<b>(18.175.610.178)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	30.374.711.289	28.135.602.783
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(36.627.990.873)	(21.782.323.199)
3. Cổ tức đã trả cho các cổ đông	36	(18.200.000.000)	(7.800.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(24.453.279.584)</b>	<b>(1.446.720.416)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(12.334.145.388)</b>	<b>13.977.100.852</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>61.376.912.588</b>	<b>47.687.939.992</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	(65.430.615)	(288.128.256)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>48.977.336.585</b>	<b>61.376.912.588</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ**

Tiền dùng để mua tài sản cố định không bao gồm 55.004.310 đồng (2011: 529.066.698 đồng) là giá trị tài sản cố định mua sắm trong năm chưa thanh toán. Ngoài ra, cổ tức trả cho cổ đông trong năm không bao gồm 2.600.000.000 đồng (2011: 5.200.000.000 đồng) chưa được thanh toán tại thời điểm kết thúc niên độ. Vì vậy, các khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.



Phạm Thị Hà Thanh  
Kế toán trưởng và Người lập biểu



Nguyễn Đình Chương  
Tổng Giám đốc  
Ngày 1 tháng 4 năm 2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**MÃ SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

**1. THÔNG TIN CHUNG**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần May Việt Thịnh (gọi tắt là “Công ty mẹ”) và công ty con (Công ty mẹ và công ty con sau đây được gọi tắt là “Công ty”)

**Công ty mẹ**

Công ty được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003031 ngày 7 tháng 1 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các giấy phép điều chỉnh. Công ty được chuyển đổi từ việc thực hiện cổ phần bảy xí nghiệp tại khu B thuộc Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến theo Quyết định số 144/2004/QĐ/BCN ngày 23 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Vốn điều lệ của Công ty là 26.000.000.000 đồng, trong đó cổ phần Nhà nước mà Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến làm đại diện chiếm 25%.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp và mã số thuế giá trị gia tăng là 0303614739, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 20 tháng 8 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, số vốn điều lệ của Công ty là 52.000.000.000 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 2.314 người (năm 2011: 2.345 người).

**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là dệt may.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất, mua bán sản phẩm dệt may (trừ tẩy nhuộm, hồ, in trên sản phẩm tại trụ sở); dịch vụ đào tạo cắt và may công nghiệp ngắn hạn; dịch vụ giặt, in, thêu, và sản xuất bao bì; sản xuất, mua bán nguyên phụ liệu ngành may (không tái chế phế thải nhựa, kim loại, giấy, luyện kim, đúc, gia công cơ khí).

**Công ty con**

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên Việt Khánh (“VKC”) được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo Giấy Chứng nhận đầu tư số 53101000138 ngày 9 tháng 12 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp với vốn điều lệ đã đăng ký là 10.000.000.000 đồng. Văn phòng của VKC đặt tại ấp Hòa Phúc, xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, Việt Nam. Hoạt động chính của VKC là sản xuất sản phẩm dệt may các loại, kinh doanh sản phẩm dệt may các loại, xuất nhập khẩu trực tiếp, sản xuất, kinh doanh nguyên phụ liệu ngành may, dịch vụ đào tạo và cắt may công nghiệp ngắn hạn, dịch vụ thêu, sản xuất bao bì, cho thuê kho, xưởng, văn phòng và mua bán máy móc thiết bị ngành công nghiệp.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, VKC vẫn đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

**Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

